TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN

được công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng II đợt 8-năm 2018

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 2240/QĐ-ĐHHĐ ngày 25/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	2390	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/08/1978		MN Phú Sơn	TP Thanh Hóa	5.5	7.5	8.0	*Đạt*
2	2391	Dương Thùy	Anh	02/09/1982		MN Thiệu Dương	TP Thanh Hóa	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
3	2392	Lê Thị	Bình	12/02/1975		MN Hoa Mai	TP Thanh Hóa	5.0	7.0	8.0	*Đạt*
4	2393	Nguyễn Thị	Đại	17/07/1966		MN Hoằng Quang	TP Thanh Hóa	6.0	6.5	9.0	*Đạt*
5	2394	Trương Thị	Đào	03/12/1978		MN Lam Sơn	TP Thanh Hóa	5.5	7.5	9.0	*Đạt*
6	2395	Vũ Thị	Dung	24/04/1984		MN Quảng Phú	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
7	2396	Kiều Thùy	Dương	29/10/1979		MN Đông Tân	TP Thanh Hóa	7.0	7.5	8.0	*Đạt*
8	2397	Trần Thị	Hà	07/04/1977		MN Điện Biên	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	9.0	*Đạt*
9	2398	Phạm Thị	Hà	06/12/1974		MN Đông Lĩnh	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	8.0	*Đạt*
10	2399	Lê Thị	Hà	12/03/1972		MN Đông Tân	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
11	2400	Nguyễn Thị	Hà	25/03/1975		MN Hàm Rồng	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	7.5	*Đạt*
12	2401	Dương Thị	Hà	10/01/1978		MN Phú Sơn	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	8.5	*Đạt*
13	2402	Lưu Thị	Hải	02/09/1971		MN Hoa Mai	TP Thanh Hóa	5.5	7.5	8.0	*Đạt*
14	2403	Lê Thị	Hải	30/11/1972		MN Quảng Hưng	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	9.0	*Đạt*
15	2404	Hoàng Thu	Hằng	03/12/1976		MN Điện Biên	TP Thanh Hóa	5.5	7.5	9.0	*Đạt*
16	2405	Hoàng Thị	Hằng	10/05/1978		MN Đông Cương	TP Thanh Hóa	5.5	5.5	8.0	*Đạt*
17	2406	Nguyễn Thi	Hằng	04/11/1979		MN Phú Sơn	TP Thanh Hóa	7.0	5.0	9.0	*Đạt*
18	2407	Nguyễn Thị	Hằng	14/03/1977		MN Trường Thi A	TP Thanh Hóa	6.5	7.5	9.0	*Đạt*
19	2408	Đào Thị	Hằng	28/03/1985		MN Quảng Tâm	TP Thanh Hóa	6.5	7.0	9.0	*Đạt*
20	2409	Hàn Thị	Hạnh	10/02/1978		MN Đông Sơn	TP Thanh Hóa	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
21	2410	Lê Thị	Hoa	17/03/1979		MN Trường Thi B	TP Thanh Hóa	6.0	7.5	8.0	*Đạt*
22	2411	Thịnh Thị	Hòa	16/05/1980		MN Trường Thi B	TP Thanh Hóa	6.0	7.5	8.0	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
23	2412	Nguyễn Thị	Hoan	07/04/1968		MN Đông Hương	TP Thanh Hóa	6.0	7.5	8.0	*Đạt*
24	2413	Lê Thị	Hồng	15/07/1978		MN Đông Vinh	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	9.0	*Đạt*
25	2414	Hoàng Thị	Huế	06/07/1978		MN Đông Sơn	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	9.0	*Đạt*
26	2415	Hà Thị	Huế	20/06/1986		Mầm non Trung Thượng	Quan Sơn	5.5	7.5	8.5	*Đạt*
27	2416	Hoàng Thị	Hương	27/03/1974		MN Ba Đình	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	8.5	*Đạt*
28	2417	Ngô Thị Thu	Hương	07/10/1979		MN Ba Đình	TP Thanh Hóa	6.0	8.5	8.5	*Đạt*
29	2418	Phạm Thị	Hương	09/10/1974		MN Nam Ngạn	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	9.0	*Đạt*
30	2419	Trịnh Thị Lan	Hương	15/12/1980		MN Tân Sơn	TP Thanh Hóa	6.0	6.5	9.0	*Đạt*
31	2420	Lê Thị Thanh	Huyền	14/07/1981		MN Ba Đình	TP Thanh Hóa	6.0	6.0	8.0	*Đạt*
32	2421	Mai Thị	Lài	20/01/1979		MN Tân Sơn	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
33	2422	Tống Thị	Lâm	23/07/1978		MN Đông Sơn	TP Thanh Hóa	6.0	8.0	8.0	*Đạt*
34	2423	Doãn Thị	Lan	08/10/1974		MN Đông Hương	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	8.5	*Đạt*
35	2424	Hoàng Thị	Lan	06/02/1982		MN Quảng Hưng	TP Thanh Hóa	7.0	7.5	9.0	*Đạt*
36	2425	Lê Thị	Lệ	08/04/1978		MN Thiệu Dương	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	9.0	*Đạt*
37	2426	Ngô Thị	Loan	30/01/1979		MN Trường Thi B	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
38	2427	Phạm Thị	Lương	20/01/1970		MN Hoa Mai	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
39	2428	Đỗ Thị Hồng	Lý	09/11/1982		MN Tân Sơn	TP Thanh Hóa	6.0	8.0	8.0	*Đạt*
40	2429	Lê Thị	Mai	08/04/1976		MN An Hoạch	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
41	2430	Nguyễn Thị	Mai	20/05/1978		MN Trường Thi B	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
42	2431	Lê Thị	Nga	27/05/1980		MN Tân Sơn	TP Thanh Hóa	5.0	8.5	7.5	*Đạt*
43	2432	Dương Thị	Nga	11/11/1980		MN Thiệu Dương	TP Thanh Hóa	5.0	8.5	8.0	*Đạt*
44	2433	Nguyễn Thị	Ngoan	02/07/1977		MN Hàm Rồng	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	8.0	*Đạt*
45	2434	Hoàng Thị	Nhung	20/04/1971		MN Đông Sơn	TP Thanh Hóa	5.0	7.0	8.0	*Đạt*
46	2435	Nguyễn Thị	Oanh	10/10/1980		MN Hoằng Lý	TP Thanh Hóa	6.0	8.0	9.0	*Đạt*
47	2436	Lê Thị	Oanh	07/11/1971		MN Hoằng Quang	TP Thanh Hóa	5.0	8.0	8.0	*Đạt*
48	2437	Hoàng Thị	Oanh	05/03/1982		MN Quảng Đông	TP Thanh Hóa	6.0	8.5	8.0	*Đạt*
49	2438	Doãn Thị	Oanh	15/10/1981		MN Thiệu Khánh	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.5	*Đạt*
50	2439	Hoàng Thị	Phúc	15/11/1966		MN Lam Sơn	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	9.0	*Đạt*
51	2440	Dương Thị Thu	Phương	30/05/1980		MN Tân Sơn	TP Thanh Hóa	6.0	8.0	8.5	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
52	2441	Trần Thị	Quý	16/09/1977		MN Đông Vệ	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
53	2442	Phan Thị	Quyên	09/12/1972		MN Đông Lĩnh	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
54	2443	Lê Thị	Thắng	04/4/1985		MN Sơn Hà	Quan Sơn	7.0	8.0	8.0	*Đạt*
55	2444	Nguyễn Thị	Thanh	30/03/1969		MN Phú Sơn	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
56	2445	Trịnh Thị	Thảo	14/05/1973		MN Hoa Mai	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	8.0	*Đạt*
57	2446	Lê Thị	Thảo	04/12/1980		MN Thiệu Dương	TP Thanh Hóa	5.5	9.0	8.0	*Đạt*
58	2447	Hà Thị	Thiêu	08/06/1982		Mầm non Trung Thượng	Quan Sơn	5.0	9.0	8.0	*Đạt*
59	2448	Lê Thị	Thu	22/09/1982		Tân Sơn	TP Thanh Hóa	5.5	8.0	7.5	*Đạt*
60	2449	Trần Thị	Thư	08/03/1978		MN Quảng Thành	TP Thanh Hóa	7.0	8.5	8.0	*Đạt*
61	2450	Trần Thị Minh	Thuý	20/10/1974		MN Ba Đình	TP Thanh Hóa	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
62	2451	Hoàng Thị	Thúy	24/02/1974		MN Hoa Mai	TP Thanh Hóa	6.0	8.0	8.0	*Đạt*
63	2452	Nguyễn Thị	Thủy	15/06/1980		MN Ngọc Trạo	TP Thanh Hóa	6.5	8.5	8.0	*Đạt*
64	2453	Vũ Thị	Thủy	07/08/1975		MN Quảng Thịnh	TP Thanh Hóa	5.5	7.0	9.0	*Đạt*
65	2454	Đỗ Thị	Thủy	03/09/1985		Mầm non Sơn Hà	Quan Sơn	6.0	7.5	8.5	*Đạt*
66	2455	Lê Thị	Thụy	15/01/1973		MN Đông Hải	TP Thanh Hóa	6.0	7.5	8.5	*Đạt*
67	2456	Trịnh Thị	Tình	24/08/1984		MN Đông Sơn	TP Thanh Hóa	5.0	7.0	8.0	*Đạt*
68	2457	Nguyễn Thị	Tùng	26/11/1975		MN Đông Lĩnh	TP Thanh Hóa	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
69	2458	Lê Thị	Tuyết	11/10/1975		MN Tân Sơn	TP Thanh Hóa	7.0	8.0	8.0	*Đạt*
70	2459	Hoàng Thị	Tuyết	07/06/1975		MN TT Quan Sơn	Quan Sơn	6.5	8.0	8.0	*Đạt*
71	2460	Nguyễn Thị	Vân	22/02/1970		MN Hoa Mai	TP Thanh Hóa	6.0	8.0	8.0	*Đạt*
72	2461	Nguyễn Thị	Vân	01/10/1985		MN Quảng Phú	TP Thanh Hóa	5.0	8.0	9.0	*Đạt*
73	2462	Nguyễn Thị	Yến	10/12/1980		MN Lam Sơn	TP Thanh Hóa	8.0	8.5	9.0	*Đạt*

(*Ấn định danh sách này gồm 73 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Mai